

Bản án số: **185/2020/HS-ST**  
Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

*Bà Nguyễn Thị Chấn*

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hồng Tuấn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Hồng N** – Sinh năm: 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, F, B, Hà Nội. Chỗ ở: Số 11, tổ 2 phường K, B, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Phạm Văn T – sinh 1962; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T – sinh 1962; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là: Nguyễn Thế V – sinh 1997; Có 02 con, con lớn sinh 2015, con bé sinh 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/7/2020, đến ngày 02/8/2020 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo N có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 25/7/2020, tổ công tác C3D2 – PK02E thuộc Đại đội 3, trung đoàn cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường C2, thị trấn V, L, Hà Nội. Khi đến khu vực trước số nhà 275,

C2, thị trấn V, tổ công tác kiểm tra Nguyễn Thế R - sinh 1997, trú tại: Tổ 2, K, B, Hà Nội điều khiển xe máy BKS 29G1 -66011 phía sau chở Phạm Hồng N - sinh 1997 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện Phạm Hồng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã phối hợp, bàn giao N cùng vật chứng cho Công an thị trấn V thuộc Công an huyện L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Hồng N.

Vật chứng thu giữ của Phạm Hồng N: 01 túi nilông màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu xanh; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ đen, đã qua sử dụng có số sim 0969225697;

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thế R: 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng - đen, BKS 29G1-660.11, số khung 2520000009972, số máy M252M10215, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số sim 0977944304.

Tại kết luận giám định số 6899/KLGD-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 05 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông thu giữ của Phạm Hồng N đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,942 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Hồng N khai nhận: N và R là vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn, đã có 02 con chung với nhau. Khoảng 20 giờ 00 ngày 24/7/2020, N và R đang ở nhà tại tổ 2, K, B, Hà Nội thì có Trần Văn Dũng- sinh 1994, trú tại tổ 6, K, B gọi điện cho R rủ R và N ra sau nhà văn hóa K để uống Bia. Sau đó, R điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng đen BKS 29G1-660.11 chở N đi ra ngồi uống Bia cùng Dũng và 03 nam thanh niên (không rõ nhân thân là bạn của Dũng). Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, N và R đi về nhà. N sử dụng số thuê bao 0969225697 gọi đến số thuê bao 0337032527 của Dũng ở Cự Khối, B, Hà Nội để mua ma túy với mục đích sử dụng. Qua điện thoại, N hỏi mua của Dũng 1.500.000 đồng được 05 viên ma túy “kẹo” và hẹn N ra dốc Thống Nhất, Cự Khối, B, Hà Nội để trao đổi mua bán ma túy. N đồng ý và bảo R chở N đi ra Dốc Thống Nhất, Cự Khối, B để gặp một người bạn, R sử dụng xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng - đen, BKS 29G1-660.11 chở N đi đến điểm hẹn. Khi đến dốc Thống Nhất, Cự Khối, B, N bảo R dừng xe đứng đợi còn N xuống xe đi bộ đến đầu dốc cách vị trí R khoảng 15-20 mét, N gặp Dũng và mua 01 túi nilông màu trắng, bên trong có 05 viên ma túy “Kẹo” giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất vào trong áo ngực bên trái của N đang mặc rồi quay ra chỗ R đang đợi và R chở N đi về. Khi cả hai về đến đối diện cây xăng C2, thị trấn V, L, Hà Nội thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị can Phạm Hồng N theo N khai là đối tượng Dũng ở Cự Khối, B, Hà Nội, có dùng số thuê bao là 0337032527 để liên lạc mua bán ma túy. Xác minh qua Công an phường Cự Khối, B không xác định được người tên Dũng theo như N khai. Qua kết quả thu giữ điện tín thì chủ số thuê bao

0337032527 là Đinh Thị Lương – 1962, địa chỉ: Yên Bê, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội. Chị Lương có đăng ký và sử dụng số thuê bao này từ đầu năm 2017 đến giữa năm 2017 thì bị mất và chị Lương không còn sử dụng số thuê bao 0337032527. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối tượng bán ma túy cho N khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo N khai nhận, người giao ma túy cho bị can là đối tượng dùng số thuê bao 0972923661. Qua kết quả thu giữ điện tín thì chủ số thuê bao là Đỗ Văn Thùy – 1993, địa chỉ: Tổ 1, Cự Khối, B, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã cho N nhận diện Thùy nhưng N xác định Thùy không phải là người đã giao ma túy cho N. Qua xét nghiệm nước tiểu của Thùy âm tính với ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Thùy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng đen, BKS 29G1-660.11 thu giữ của Nguyễn Thế R. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe là anh Trương Bảo Long – sinh 1993, địa chỉ: số 9, ngõ 28B/22, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Tháng 12/2019, anh Long đã bán chiếc xe máy này cho anh R. Ngày 25/7/2020, anh R đi xe máy chở N nhưng không biết việc N mua và cất giữ ma túy trong người. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an huyện L không đặt vấn đề xử lý gì đối với anh R. Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho anh R.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số sim 0977944304 là của Nguyễn Thế R. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can N. Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho anh R.

Đối với chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ đen, có số sim 0969225697 là của bị cáo Phạm Hồng N dùng để liên lạc mua ma túy.

Bản cáo trạng số:185/CT-VKSGL ngày 04-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Phạm Hồng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo N thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Hồng N có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

**Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ **22** đến **24** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020, đến ngày 02/8/2020

**Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng.

**Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành gồm: 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong, cán bộ Cảnh sát cơ động và của bị cáo N. Bên trong gói niêm phong là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,543 gam(Sau khi đã trích mẫu giám định 0,399gam).

Đề nghị sung công chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ đen, có số sim 0969225697 là của bị cáo Phạm Hồng N dùng để liên lạc mua ma túy.

Nói lời sau cùng bị cáo có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 15 phút ngày 25/7/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 275, đường C2, thị trấn V, L, Hà Nội, bị cáo Phạm Hồng N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 1,942 gam với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Hồng N đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

*[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Xét nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra thấy cần thiết cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

*[5] Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành gồm: 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong, cán bộ Cảnh sát cơ động và của bị cáo N. Bên trong gói niêm phong là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,543 gam(Sau khi đã trích mẫu giám định 0,399gam).

Sung công chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ đen, có số sim 0969225697 là của bị cáo Phạm Hồng N dùng để liên lạc mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với đối tượng đã bán và giao ma túy cho bị cáo Phạm Hồng N do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng đen, BKS 29G1-660.11 thu giữ của Nguyễn Thế R. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe là anh

Trương Bảo Long – sinh 1993, địa chỉ: số 9, ngõ 28B/22, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Tháng 12/2019, anh Long đã bán chiếc xe máy này cho anh R. Ngày 25/7/2020, anh R đi xe máy chở N nhưng không biết việc N mua và cất giữ ma túy trong người. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an huyện L không đặt vấn đề xử lý gì đối với anh R. Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho anh R.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số sim 0977944304 là của Nguyễn Thế R. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho anh R.

Do cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy và chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Thế R nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017.

***- Xử phạt: Phạm Hồng N 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2020, đến ngày 02/8/2020.***

**2.Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng

**3.Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành gồm: 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong, cán bộ Cảnh sát cơ động và của bị cáo N. Bên trong gói niêm phong là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,543 gam(Sau khi đã trích mẫu giám định 0,399gam).

Sung công chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu đỏ đen, có số sim 0969225697 là của bị cáo Phạm Hồng N dùng để liên lạc mua ma túy.

*(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020)*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5 . Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

**Nơi nhận**

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án DS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Viết Tuấn**